

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 90/2022/QĐST-DS

Gò Công Tây, ngày 12 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2022, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 82/2020/TLST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1937.

Địa chỉ: Ấp L, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp L, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: Nguyễn Văn H, sinh năm 1975.

Địa chỉ: ấp Lợi An, xã Đồng Thạnh, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.
Ấp L, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông Huệ: Luật sư Trần Ngọc Q,
Văn phòng Luật sư Phạm Thị Kim T, Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ: Số 160D Trần Công Tường, khu phố 2, Phường 5, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Trần Thị G, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ấp L, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Nguyễn Văn T1, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Ấp L, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

3. Nguyễn Văn H1, sinh năm 1954.

Địa chỉ: Ấp L, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

4. Nguyễn Thị T2, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

5. Nguyễn Thị D, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện Gò Công TGây, tỉnh Tiền Giang.

6. Nguyễn Thị N, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

7. Nguyễn Thị G1, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

8. Nguyễn Thị Thu T3, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

9. Nguyễn Thị H2, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

10. Trần Thị Mỹ L1, sinh năm: 1957.

Địa chỉ: Ấp L, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

11. Nguyễn Thị Mỹ L2, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Số 496 Dương Quảng Hàm, Phường 6, Quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

12. Nguyễn Thị Mỹ L3, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Số 130 đường Nguyễn Ái Quốc, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

13. Nguyễn Thị Mỹ H3, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Số 344 ấp Chiến Lược, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

14. Nguyễn Long T4, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Ấp L, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

15. Nguyễn Thị Thu N1, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Số 44, phường Hoàng Văn Thụ, quận H, thành phố Hà Nội.

16. Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Ấp L, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Văn H, bà Trần Thị G có nghĩa vụ trả lại cho bà Nguyễn Thị Đ 2.000m² đất lúa nằm trong diện tích 5.315,9m², tại thửa đất số 114, tờ bản đồ số 11, loại đất lúa, địa chỉ: Ấp L, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS09217 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 19/12/2019 cho ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị G. Thực hiện khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Theo sơ đồ trích đo thửa đất ngày 07/01/2021, có tứ cận như sau:

+ Đông giáp đất ông Nguyễn Văn H, bà Trần Thị G.

+ Tây giáp đất ông Nguyễn Minh T5.

- + Nam giáp bờ kênh.
- + Bắc giáp đất ông Nguyễn Văn T1.

- Ông Nguyễn Văn H, bà Trần Thị G có nghĩa vụ trả lại cho bà Nguyễn Thị Đ 1.000m² đất vườn nằm trong diện tích 2.041,7m², tại thửa đất số 148, tờ bản đồ số 12, loại đất trồng cây lâu năm + đất ở nông thôn, địa chỉ ấp L, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS09218 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 19/12/2019 cho ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị G. Thực hiện khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Theo sơ đồ trích đo thửa đất ngày 07/01/2021, có tứ cận như sau:

- + Đông giáp đất ông Nguyễn Văn H, bà Trần Thị G.
- + Tây giáp đất ông Lê Văn T6.
- + Nam giáp đường Liên tổ 14-15-16.
- + Bắc giáp đất ông Phan Tấn M và bà Nguyễn Thị L4.

- Ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị G tự nguyện di dời chuồng bò ra khỏi phần đất trả lại cho bà Nguyễn Thị Đ trên thửa đất 148. Thực hiện vào ngày 01/5/2022.

- Bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Văn H, bà Trần Thị G thống nhất cây trồng trên đất của ai người đó hưởng. Thực hiện khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Bà Nguyễn Thị Đ, ông Nguyễn Văn T2, ông Nguyễn Văn H1, bà Nguyễn Thị T3, bà Nguyễn Thị D, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị G1, bà Nguyễn Thị Thu T4, bà Nguyễn Thị H2, bà Trần Thị Mỹ L1, chị Nguyễn Thị Mỹ L2, chị Nguyễn Thị Mỹ L4, chị Nguyễn Thị Mỹ H3, anh Nguyễn Long T5, chị Nguyễn Thị Thu N1 và chị Nguyễn Thị Mỹ L đồng ý công nhận quyền sử dụng, quản lý cho ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị G đối với các phần đất:

Diện tích 3.315,9m² đất lúa nằm 5.315,9m², tại thửa đất số 114, tờ bản đồ số 11, loại đất lúa, địa chỉ: ấp L, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS09217 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 19/12/2019 cho ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị G.

Theo sơ đồ trích đo thửa đất ngày 07/01/2021, có tứ cận như sau:

- + Đông giáp đất ông Lê Hoàng Đ1.
- + Tây giáp đất chia cho bà Nguyễn Thị Đ.
- + Nam giáp bờ kênh.
- + Bắc giáp đất ông Nguyễn Văn T1.

Diện tích 1.041,7m² trong diện tích 2.041,7m², tại thửa đất số 148, tờ bản đồ số 12, loại đất trồng cây lâu năm + đất ở nông thôn, địa chỉ ấp L, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS09218 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 19/12/2019 cho ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị G.

Theo sơ đồ trích đo thửa đất ngày 07/01/2021, có tứ cận như sau:

- + Đông giáp đất Nguyễn Văn S
- + Tây giáp đất chia bà Nguyễn Thị Đ.
- + Nam giáp đường Liên tổ 14-15-16.
- + Bắc giáp đất ông Phan Tấn M.

Thực hiện khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Văn H, bà Trần Thị G được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định. Thực hiện khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do là người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Ông Nguyễn Văn H, bà Trần Thị G phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện G;
- CC THA DS huyện G;
- Tòa án ND tỉnh;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Xuân

